

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-8-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tuyên;

Bà Hoàng Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Lê Thúy V; sinh năm 1984; địa chỉ: A, /14 N, phường G, quận T, thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn G; sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ (xóm A cũ), xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; hiện đang chấp hành án tại phân trại 2, trại giam Long H địa chỉ huyện B, tỉnh Long An “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19-6-2024, bản tự khai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Lê Thúy V trình bày: Chị và anh Trịnh Văn G tự nguyện tìm hiểu đã được UBND xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22-12-2011. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Năm 2018, anh G bị bắt về tội Giết người và bị xử phạt 12 năm tù, hiện nay anh G đang chấp hành án tại

phân trại 2, trại giam Long H địa chỉ huyện B, tỉnh Long An. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Văn G. Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Hoàng A, sinh ngày 15-10-2012 và Trịnh Hoàng M, sinh ngày 24-5-2018, hiện nay con chung đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị nhận nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Trịnh Văn G trình bày: Anh và chị Trần Lê Thúy V kết hôn vào năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau và xảy ra mâu thuẫn. Nay chị V xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có chồng có 02 con chung là Trịnh Hoàng A, sinh ngày 15-10-2012 và Trịnh Hoàng M, sinh ngày 24-5-2018 anh để chị V nuôi con.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02-7-2024, cháu Trịnh Hoàng A muốn ở với mẹ.

Tại biên bản làm việc ngày 28-6-2024, đại diện chính quyền địa phương, cơ sở xã G, huyện G, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Trần Lê Thúy V và anh Trịnh Văn G được Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2011 mâu thuẫn giữa chị V và anh G là hai bên không hợp nhau; vợ chồng có chồng có 02 con chung là Trịnh Hoàng A, sinh ngày 15-10-2012 và Trịnh Hoàng M, sinh ngày 24-5-2018. Hiện nay anh G đang chấp hành án tại Trại giam L. Con chung đang ở cùng chị V, vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị V có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Lê Thúy V ly hôn anh Trịnh Văn G. Về con chung: Giao chị Trần Lê Thúy V nuôi con chung là Trịnh Hoàng A, sinh ngày 15-10-2012 và Trịnh Hoàng M, sinh ngày 24-5-2018. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị V.

Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Lê Thúy V và anh Trịnh Văn G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Lê Thúy V và anh Trịnh Văn G tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2011 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có cùng quan điểm sống. Chị V xin ly hôn, anh G nhất trí ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh G mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị V xin ly hôn anh G là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị V và anh G có chồng có 02 con chung là Trịnh Hoàng A, sinh ngày 15-10-2012 và Trịnh Hoàng M, sinh ngày 24-5-2018; vì vậy căn cứ vào nguyện vọng của đương sự, của con và để đảm bảo ổn định cho việc học tập, sự phát triển tốt nhất của con chung nên giao cho chị Trần Lê Thúy V nuôi con chung là Trịnh Hoàng A và Trịnh Hoàng M. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị V và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Lê Thúy V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Nam 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nam 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Nam 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nam 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Lê Thúy V và anh Trịnh Văn G.

2. Về con chung: Giao chị Trần Lê Thúy V nuôi con chung là Trịnh Hoàng A, sinh ngày 15-10-2012 và Trịnh Hoàng M, sinh ngày 24-5-2018. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chị V và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Trần Lê Thúy V phải nộp 300.000 đồng. Chị V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004623 ngày 28-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, chị V đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Lê Thúy V, anh Trịnh Văn G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã G;
- Lại hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Tuấn